TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Thạch Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA.

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Hải

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-VDS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-VDS ngày 05 tháng 01 năm 2024, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Bùi Văn T- Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Văn T1 - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Bùi Văn T3, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Bùi Thị T4, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Bùi Văn T5, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên họp có mặt ông Bùi Văn T, Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ngày 03/11/2023 ông Bùi Văn T trình bày: Bố mẹ ông là ông Bùi Văn Ứ và bà Bùi Thị T6 có 07 người con, ông T là con đầu, anh T1 là con út. Trong số các anh chị em thì có anh Bùi Văn T1 là có khó khăn trong nhận thức, ai bảo gì làm nấy và thường không biết đường về nhà, thường nói nhảm một mình. Gia đình cũng đưa đi khám chữa bệnh nhiều nơi nhưng cũng không có kết quả. Bản thân anh Bùi Văn T1 cũng đang thuộc đối tượng được bảo trợ xã hội với lý do là đối tượng Người khuyết tật nặng. Bố mẹ của ông T và anh T7 đến nay đều đã chết.Vì vậy, ông T làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Bùi Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vitheo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T2, ông Bùi Văn T3, bà Bùi Thị T4 và ông Bùi Văn T5 trình bày: Đồng ý với yêu cầu của ông Bùi Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố anh Bùi Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật và thống nhất đề nghị Tòa án cử ông Bùi Văn T (là anh trai cả của anh Bùi Văn T1) là người giám hộ cho anh Bùi Văn T1.

Theo đơn yêu cầu của ông Bùi Văn T, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh hóa đã có quyết định trưng cầu giám định số 05/2023/QĐ-TCGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, trưng cầu Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền T, thuộc V xác định tình trạng của anh Bùi Văn T1 là người bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền T đã có bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 42/KLGĐ kết luận: Anh Bùi Văn T1 bị tâm thần phân liệt thể di chứng theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) bệnh có mã số là: F20.5 (Giai đoạn sa sút trí tuệ). Tại thời điểm giám định anh Bùi Văn T1 mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên họp ông Bùi Văn T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Bùi Văn T1 là người mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị được làm người giám hộ cho anh Bùi Văn T1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trình bày quan điểm như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ yêu cầu của đương sự và kết quả giám định của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền T, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22 của bộ luật dân sự, Điều 376, 377 và Điều 378 của bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Văn T về việc "Yêu cầu tuyên bố anh Bùi Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự" và cử ông Bùi Văn T là người giám hộ cho anh Bùi Văn T1.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Bùi Văn T1 có nơi cư trú tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, yêu cầu của ông Bùi Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung: Em trai ruột ông Bùi Văn T là anh Bùi Văn T1 có khó khăn trong nhận thức, ai bảo gì làm nấy và thường không biết đường về nhà, thường nói nhảm một mình. Gia đình cũng đưa đi khám chữa bệnh nhiều nơi nhưng cũng không có kết quả. Bản thân anh Bùi Văn T1 cũng đang thuộc đối tượng được bảo trợ xã hội với lý do là đối tượng Người khuyết tật nặng. Bố mẹ của ông T và anh T1 đến nay đều đã chết.Vì vậy, ông T làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Bùi Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật và yêu cầu được làm người giám hộ cho anh Bùi Văn T1. Các anh chị em ruột của ông T và anh T1 đều đồng ý với yêu cầu của ông T và đề nghị cử ông T là người giám hộ cho anh T1.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 42/KLGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc miền T kết luận: Anh Bùi Văn T1 bị bị tâm thần phân liệt thể di chứng theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) bệnh có mã số là: F20.5 (Giai đoạn sa sút trí tuệ). Anh Bùi Văn T1 mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Từ những căn cứ nêu trên, xét đơn yêu cầu của ông T về tuyên bố anh Bùi Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bùi Văn T.

[3] Về lệ phí: Ông Bùi Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 22, Điều 47, Điều 48, Điều 53 Bộ luật dân sự: Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T.

Tuyên bố: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị "Mất năng lực hành vi dân sự".

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1967, Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là người giám hộ cho anh Bùi Văn T1. Việc giám hộ, quyền, nghĩa vụ của người được giám hộ và người giám hộ đối với người bị tuyên bố bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám hộ.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng giải quyết việc dân sự sơ thẩm ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2022/0001040 ngày 10/11/2023. Ông Bùi Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự
- Chi cụcTHADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Hải